

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2024/HS-ST

Ngày: 05 - 4 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Thành Tân**.

Thẩm phán: Bà **Đặng Duy Mỹ Ngọc**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lâm Đặng Hồng Sơn**;

Ông **Sơn Quan**;

Ông **Thạch Trường Quân**.

- Thư ký phiên tòa: bà **Tăng Thị Bích Trâm** – Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: ông **Nguyễn Phúc Vinh** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2023/TLST-HS, ngày 16 tháng 01 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2024, đối với bị cáo:

Đoàn Công M, sinh năm 1985, tại tỉnh Vĩnh Long.

Nơi cư trú: Số A, đường N, khóm E, phường C, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: viên chức; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn C và bà Phan Thị V; có vợ Nguyễn Thị Bích T và 02 con (lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2019); tiền sự, tiền án: không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26 tháng 6 năm 2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: ông Dương Văn H là luật sư của Văn phòng luật sư Trần Bá T thuộc Đoàn luật sư tỉnh V, bào chữa chỉ định cho bị cáo Đoàn Công M. Có mặt

- Bị hại: Trung tâm Y tế thị xã B, tỉnh Vĩnh Long

Đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Hữu P, chức vụ: Giám đốc.

Đại diện hợp pháp của bị hại: ông Trần Thanh T, sinh năm 1974, chức vụ: Phó Giám đốc. Có mặt

Nơi cư trú: số E, Nguyễn Văn T, khóm A, phường C, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

Theo Văn bản ủy quyền ngày 04 tháng 4 năm 2024.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ngô Phạm Q, sinh năm: 1982. Có mặt

Nơi cư trú: số B, Q, khóm A, phường C, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bùi Lê Thúy H1, sinh năm: 1985. Có mặt

Nơi cư trú: số E, tổ B, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đoàn Công M là Phó Trưởng phòng Tài chính kế hoạch và phụ trách kế toán Trung tâm Y tế thị xã B (viết tắt là Trung tâm Y tế), với nhiệm vụ được phân công thực hiện kiểm tra, kiểm soát tình hình chấp hành dự toán thu, chi của Trung tâm Y tế;...đồng thời, bị cáo M còn được bà Lê Thị Cẩm H là Giám đốc Trung tâm Y tế giao theo dõi nguồn tiền do bảo hiểm xã hội chuyển vào tài khoản của Trung tâm Y tế giao dịch tại Ngân hàng V, Phòng G. (BL 67-74)

Ngày 31/12/2020, bà Lê Thị Cẩm H, Giám đốc Trung tâm Y tế ký Hợp đồng số 01/HĐKCB-BHYT với Bảo hiểm xã hội thị xã B, có nội dung: bảo hiểm xã hội sẽ tạm ứng thanh toán, quyết toán kinh phí khám bệnh, chữa bệnh BHYT cho Trung tâm Y tế, qua Ngân hàng V. Từ ngày 04/02/2021 đến ngày 12/4/2021, Bảo hiểm xã hội thị xã B đã chuyển tiền tạm ứng kinh phí khám chữa bệnh, bảo hiểm y tế năm 2018, 2019; Q1 1,2/2021 cho Trung tâm Y tế với số tiền 18.504.183.617 đồng. (BL 272-274)

Bị cáo Đoàn Công M đã lợi dụng chức vụ quyền hạn được giao, muốn chiếm đoạt tiền nên nhờ bà Phan Thị V (là mẹ ruột) mở tài khoản số 107873104704 tại Ngân hàng V và đứng tên quyền sử dụng đất, bị cáo M nói với bà V là tiền trúng xổ số, sau đó chuyển tiền vào tài khoản và sử dụng như sau:

Ngày 24/3/2021, bị cáo M lập Ủy nhiệm chi số tiền 500.000.000 đồng, nội dung chuyển tạm ứng kinh phí bảo hiểm xã hội Quý I, chuyển từ tài khoản Ngân hàng sang tài khoản của Trung tâm Y tế tại kho bạc, trình bà H ký, sau khi bà H ký xong, bị cáo M tẩy xóa và in lại các vị trí số tài khoản “105868742644”, tên tài khoản “Nguyễn Thị Phương L”, tại ngân hàng “N-CN T”; sau đó, bị cáo M mang hồ sơ đến Ngân hàng để chuyển số tiền trên để trả nợ vay của chị L. (BL 238)

Ngày 23/4/2021, bị cáo M lập Ủy nhiệm chi có nội dung tạm ứng kinh phí bảo hiểm xã hội Quý 2/2021, số tiền 6.013.428.101 đồng, chuyển từ tài khoản Ngân hàng sang tài khoản của Trung tâm Y tế tại Kho bạc, bị cáo Minh trình ủy nhiệm chi này cho bà H ký và chuyển số tiền này đến tài khoản số 107873104704 tại Ngân hàng V - Chi nhánh V do bà Phan Thị V đứng tên mà bị cáo M đang quản lý để chiếm đoạt. (BL 240)

Ngày 28/4/2021, bị cáo M làm Ủy nhiệm chi, có nội dung Quyết toán kinh phí BHXH quý 2/2021, số tiền 1.210.496.251 đồng, chuyển từ tài khoản Ngân hàng sang tài khoản của Trung tâm Y tế tại Kho bạc, sau khi trình bà H ký, M thực hiện tẩy xóa tại vị trí số tài khoản, tên tài khoản; rồi in lại các vị trí số tài khoản “107873104704”, tên tài khoản “Phan Thị V”, và tên Ngân hàng “V- CN Vĩnh Long”. Sau đó, bị cáo M mang hồ sơ đến Ngân hàng chuyển tiền và chiếm đoạt. (BL 239)

Như vậy, trong thời gian từ tháng 3/2021 đến tháng 4/2021, bị cáo M đã chiếm đoạt tiền của Trung tâm Y tế 03 lần, với tổng số tiền 7.723.924.352 đồng (bảy tỷ, bảy trăm hai mươi ba triệu, chín trăm hai mươi bốn ngàn, ba trăm năm mươi hai đồng).

Số tiền chiếm đoạt nêu trên bị cáo M sử dụng trả nợ vay của chị Nguyễn Thị Phương L số tiền 500.000.000 đồng; chuyển nhượng quyền sử dụng đất thửa đất số 185, tờ bản đồ số 42, diện tích 53,6m², tọa lạc tại khóm A, phường C, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long từ ông Đinh Quốc T và ông Lê Hoàng T với số tiền 3.150.000.000 đồng; chuyển nhượng thửa đất số 141, tờ bản đồ số 59, diện tích 151,5m², tọa lạc tại phường Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long, từ ông Nguyễn Đức Minh T6 với số tiền 3.000.000.000 đồng, hai thửa đất trên bị cáo M nhờ bà V đứng tên quyền sử dụng đất. Số tiền còn lại 1.073.924.352 đồng bị cáo M sử dụng cho nhu cầu tiêu xài vào mục đích cá nhân.

Sau khi lãnh đạo Trung tâm Y tế phát hiện, đến ngày 27/01/2023, bị cáo M đã chuyển số tiền 7.723.924.352 đồng vào tài khoản của Trung tâm Y tế mở tại Kho bạc Nhà nước thị xã B. (BL 150-154; 157-158)

Theo Kết luận giám định số 339/KLGD-PC09 ngày 16/6/2023 của Phòng K - Công an tỉnh V: (BL 241-242)

- Nội dung trên “CHỨNG TỪ GIAO DỊCH ỦY NHIỆM CHI” cần giám định ký hiệu A1, tại vị trí số “4” ngày 24/3/2021, “105868742644”, “Nguyễn Thị Phương L”, “N - CN T”, phát hiện có dấu vết bị tẩy xóa, không xác định được nội dung trước khi tẩy xóa.

- Nội dung trên “CHỨNG TỪ GIAO DỊCH ỦY NHIỆM CHI” cần giám định ký hiệu A2, tại vị trí “107873104704”, “Phan Thị V”, “V4 - CN Vĩnh Long”, phát hiện có dấu vết bị tẩy xóa, không xác định được nội dung trước khi tẩy xóa.

- Nội dung trên “CHỨNG TỪ GIAO DỊCH ỦY NHIỆM CHI” cần giám định ký hiệu A2, tại vị trí số “8” ngày 28/4/2021, phát hiện có dấu vết điền thêm nét, xác định được số trước khi điền thêm nét là số “3”.

Về trách nhiệm dân sự: không có yêu cầu.

Đối với hành vi của bị cáo M sử dụng số tiền phạm tội mà có để mua nhà đất đầu tư kiếm lời nhưng sau đó đã bán đất để khắc phục hậu quả, việc mua bán, chuyển nhượng nhà đất là không có lợi nhuận, không phải nhằm mục đích che dấu nguồn gốc bất hợp pháp của nguồn tiền do phạm tội mà có. Do đó, hành vi của bị cáo Đoàn Công M chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Rửa tiền” theo quy định tại Điều 324 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đối với hành vi bà H là Giám đốc Trung tâm Y tế, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, bà H đã ký duyệt 03 Ủy nhiệm chi, trong đó: 02 Ủy nhiệm chi do bị cáo M tẩy xóa chiếm đoạt 1.710.496.251 đồng và 01 Ủy nhiệm chi do bị cáo Minh t ký, nhưng bà H không thực hiện việc kiểm tra, dẫn đến không phát hiện bị cáo M thực hiện hành vi gian dối để chiếm đoạt số tiền 6.013.428.101 đồng; hành vi trên của bà H có dấu hiệu phạm tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” quy định tại Điều 360 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, xét thấy bà H không cố ý, do tin tưởng vào cấp dưới, trước khi ký thiếu kiểm tra nên không phát hiện. Khi phát hiện sự việc bà H chủ động lập báo cáo số: 101/BC-TTYT ngày 30/01/2023 báo cáo kết quả đối chiếu nguồn kinh phí khám chữa bệnh từ BHXH thị xã B năm 2021 gửi Sở Y tế tỉnh V và Thị ủy thị xã B. Sau đó, bà H có Báo cáo số 15/BC-TTYT ngày 13/02/2023 gửi Thị ủy thị xã B, Ủy ban nhân dân thị xã B và được Ủy ban nhân dân thị xã B chuyển cho Cơ quan điều tra giải quyết. Bà H không có hưởng lợi ích từ hành vi tham ô tài sản của bị cáo M. Bà H có nhân thân tốt, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ có nhiều thành tích trong Ngành y tế, được nhận nhiều Bằng khen, Giấy khen các cấp. Từ những phân tích trên, nhận thấy không cần thiết phải xử lý trách nhiệm hình sự hành vi của bà Lê Thị Cẩm H, mà chỉ cần chuyển cơ quan chủ quản có hình thức xử lý trách nhiệm vai trò người đứng đầu là đủ.

Đối với Bà Ngô Phạm Q là kế toán phụ trách công tác bảo hiểm y tế thuộc Trung tâm Y tế được giao nhiệm vụ báo cáo hàng tháng số tiền chi bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội và bà Bùi Lê Thúy H là kế toán phụ trách ngân sách, được phân công theo dõi, đối chiếu tiền trong tài khoản của Trung tâm Y tế tại K. Tuy nhiên, tài khoản của Trung tâm Y tế được mở tại Ngân hàng V do bị cáo M thực hiện theo dõi quản lý; trong quá trình điều tra nhận thấy bị cáo M chiếm đoạt tiền của Trung tâm y tế là do một mình cá nhân bị cáo M thực hiện, không có sự bàn bạc, câu kết với kế toán Q và H nên chưa đủ căn cứ xử lý.

Đối với bà Nguyễn Thị Phương L có cho M mượn số tiền 500.000.000 đồng, khi bị cáo M chiếm đoạt được tiền của Trung tâm Y tế thì chuyển trả nợ cho bà L số tiền 500.000.000 đồng. Bà L không biết số tiền trên do bị cáo M thực hiện hành vi phạm tội mà có, nên không đề cập xử lý với bà L.

Tại Cáo trạng số: 33/CT-VKSTC-V6, ngày 12/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long, truy tố để xét xử bị cáo Đoàn Công M, về tội “*Tham ô tài sản*” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 353 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa, những người tham gia tố tụng khác trình bày:

Kiểm sát viên phát biểu lời luận tội đối với bị cáo: Đoàn Công M đã lợi dụng nhiệm vụ được phân công và sự tin tưởng của lãnh đạo. Từ tháng 3/2021 đến tháng 4/2021 bị cáo M chiếm đoạt của Trung tâm Y tế thị xã B ba lần, với tổng số tiền 7.723.924.352 đồng, để trả nợ và sử dụng vào mục đích cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo M là rất nghiêm trọng, phạm vào tội “*Tham ô tài sản*” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 353 của Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở đó, đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Đoàn Công M phạm tội “*Tham ô tài sản*”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 353, các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đoàn Công M từ 16 năm đến 18 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 26 tháng 6 năm 2023.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: luật sư không có ý kiến tranh luận về tội danh, điều luật truy tố, xét xử đối với bị cáo. Luật sư cũng thống nhất các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà vị Kiểm sát viên đã nêu. Luật sư, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ là bị cáo là người có thành tích xuất sắc trong công tác, được các cấp có thẩm quyền tặng nhiều Bằng khen, Giấy khen. Gia đình bị cáo có truyền thống Cách mạng. Cuối cùng, đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt hay áp dụng mức hình phạt bằng với thời gian bị cáo đã bị tạm giam.

Bị cáo Đoàn Công M trình bày: lợi dụng sự tin tưởng của Thủ trưởng cơ quan, bị cáo chiếm đoạt số tiền của đơn vị là: 7.724.000.000 đồng. Bị cáo đã ăn năn, hối cải; đã hoàn trả đủ số tiền chiếm đoạt. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện hợp pháp của bị hại: ông Trần Thanh T trình bày: bị cáo M đã hoàn trả đầy đủ số tiền chiếm đoạt của Trung tâm Y tế B. Về trách nhiệm hình sự, do Hội đồng xét xử theo quy định của pháp luật. Về bồi thường thiệt hại thì không có yêu cầu.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án trình bày:

Bà Ngô Phạm Q trình bày: việc bị cáo M thực hiện hành vi phạm tội chiếm đoạt tiền thì bà không biết.

Bà Bùi Lê Thúy H1 trình bày: bà là Kế toán viên không được giao nhiệm vụ theo dõi số tiền tạm ứng từ Bảo hiểm xã hội. Bị cáo M thực hiện hành vi phạm tội chiếm đoạt tiền thì bà không biết.

Bị cáo Đoàn Công M nói lời sau cùng: bị cáo cảm ơn các Cơ quan tiến hành tố tụng vì đã làm việc khách quan, công tâm, có tình người. Bị cáo gửi lời xin lỗi đến Ban Giám đốc, toàn thể anh em Trung tâm Y tế B. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, mau sớm trở về lo cho 02 con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Qua quá trình điều tra bị cáo và bị hại cũng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Đoàn Công M khai nhận: bị cáo đã lợi dụng nhiệm vụ được phân công và sự tin tưởng của lãnh đạo, từ tháng 3/2021 đến tháng 4/2021 bị cáo chiếm đoạt của Trung tâm y tế B 03 lần, với tổng số tiền 7.724.000.000 đồng để trả nợ và sử dụng vào mục đích cá nhân.

Xét lời khai nhận của bị cáo đã phù hợp cơ bản với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, cùng các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, đủ cơ sở khách quan để quy kết hành vi của bị cáo Đoàn Công M đã phạm vào tội “Tham ô tài sản”, theo điểm a khoản 4 Điều 353 của Bộ luật Hình sự.

[3] Tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng. Tài sản của Nhà nước là sở hữu toàn dân, mục đích để phục vụ bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Lợi dụng nhiệm vụ được giao chiếm đoạt tiền do mình quản lý. Bị cáo trực tiếp xâm hại đến sự hoạt động đúng đắn của cơ quan Nhà nước, xâm phạm đến sở hữu tài sản của cơ quan nơi bị cáo làm việc. Do đó, đối với bị cáo phải xử lý nghiêm khắc.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị lợi dụng nhiệm vụ được giao và sự tin tưởng của lãnh đạo để chiếm đoạt tiền của cơ quan. Số tiền bị cáo chiếm đoạt, đây là số tiền Bảo hiểm xã hội tạm ứng thanh toán, quyết toán

kinh phí khám bệnh, chữa bệnh BHYT cho Trung tâm Y tế, nhằm đảm bảo việc chăm sóc sức khỏe người dân. Hành vi phạm tội của bị cáo càng nghiêm trọng hơn là phạm tội 02 lần trở lên, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Việc làm của bị cáo không chỉ vi phạm pháp luật hình sự, mà còn ảnh hưởng rất lớn đến uy tín của cơ quan Nhà nước nói chung, ngành y tế nói riêng. Vì vậy, cần có một mức hình phạt thỏa đáng tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian khá dài để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo; đồng thời làm bài học răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Tuy nhiên, xét bị cáo là người có nhân thân tốt, sau khi phạm tội từ giai đoạn điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và khắc phục hậu quả xong về số tiền chiếm đoạt; trong quá trình công tác bị cáo được các cơ quan có thẩm quyền tặng nhiều Bằng khen, Giấy khen; thêm nữa, bị cáo có bà ngoại là bà mẹ Việt Nam anh hùng; ông nội là liệt sĩ được quy định tại các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên xem đây là các tình tiết để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[6] Về hình phạt bổ sung: cần cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ liên quan đến việc quản lý tài sản của Cơ quan Nhà nước 02 năm, kể từ ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

[7] Về bồi thường thiệt hại: bị cáo đã hoàn trả đầy đủ cho bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại cũng không còn yêu cầu phải bồi thường thêm, nên không đặt ra giải quyết.

[8] Về án phí: do bị kết án nên bị cáo Đoàn Công M phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Đoàn Công M phạm vào tội: “*Tham ô tài sản*”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 353, các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Đoàn Công M 16 (mười sáu) năm tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 26 tháng 6 năm 2023.

2. Về hình phạt bổ sung:

Áp dụng khoản 5 Điều 353 của Bộ luật Hình sự.

Cấm bị cáo Đoàn Công M đảm nhiệm chức vụ liên quan đến việc quản lý tài sản của Cơ quan Nhà nước 02 năm, kể từ ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

3. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đoàn Công M phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Báo cho tất cả biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để xin Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TỈNH VL: 01;
- CỤC THADS TỈNH VL: 02;
- THAHS - CÔNG AN TỈNH VL: 01;
- SỞ TƯ PHÁP VL: 01;
- VP CQĐT - CÔNG AN TỈNH VL: 01;
- PHÒNG HỒ SƠ - CÔNG AN TỈNH VL: 01;
- TRẠI GIAM + BỊ CÁO: 02;
- BH: 01;
- UBND phường C: 01;
- TNV + P.KTNV&THA: 03;
- LƯU: 04.

đã ký

Lê Thành Tân